

Số: /BC-UBND

Hoàng Vân, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

**I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC TRIỂN
KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 71-NQ/TW, NGHỊ QUYẾT SỐ 281/NQ-
CP VÀ KẾ HOẠCH 170/KH-UBND**

**1. Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW,
Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch 170/KH-UBND**

Thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. UBND xã Hoàng Vân đã chủ động triển khai Kế hoạch đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn và chỉ đạo các trường học triển khai, quán triệt đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Xác định công tác nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu nhằm thay đổi nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, 100% các trường trên địa bàn xã đã tổ chức hội nghị quán triệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

2. Công tác ban hành các chương trình hành động, kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch 170/KH-UBND.

Ngay sau khi nhận được Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. UBND xã Hoàng Vân đã tham mưu Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 40-KH/ĐU thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 05/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 28/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện.

Công tác giám sát được thực hiện theo tinh thần "5 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả. UBND xã chỉ đạo Ban Giám hiệu phối hợp với Tổ Chuyên môn định kỳ hàng tháng tiến hành kiểm tra chuyên đề và kiểm tra đột

xuất việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy tại các tổ khối chuyên môn. Kết quả kiểm tra được đánh giá và công khai trong các kỳ họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, kịp thời biểu dương các cá nhân, tổ khối sáng tạo, đồng thời đôn đốc, uốn nắn những bộ phận còn triển khai chậm hoặc hình thức.

Qua kiểm tra, kịp thời biểu dương các cá nhân thực hiện tốt; đồng thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠI KẾ HOẠCH 170/KH-UBND

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch 170/KH-UBND

Sau khi triển khai thực hiện Kế hoạch, 100% cán bộ quản lý và giáo viên các trường chủ động đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, giảng dạy.

1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giáo dục giữa các giáo viên chưa thật sự đồng đều; một bộ phận phụ huynh chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong chăm sóc, giáo dục và can thiệp sớm đối với trẻ có khó khăn về phát triển. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế; việc tiếp cận công nghệ mới của một số giáo viên và nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn lúng túng khi thay đổi hoàn toàn tư duy sư phạm cũ. Việc tuyên truyền đổi mới tư duy đến phụ huynh vùng nông thôn còn gặp khó khăn, một số vẫn nặng về áp lực điểm số.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch 170/KH-UBND

Các đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ mới, tăng mức thưởng xứng đáng cho các sáng kiến kinh nghiệm đạt giải cấp tỉnh, huyện và các giáo viên đi đầu trong chuyển đổi số. Đồng thời, kết nối hiệu quả mô hình "Nhà trường - Gia đình - Xã hội" nhằm huy động tối đa các nguồn lực tài trợ hợp pháp để trang bị thêm tủ sách lớp học và dụng cụ thể thao. Đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của ngành giáo dục vào các kế hoạch, quy chế và nhiệm vụ hàng năm; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em và cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định. Công tác tài chính được thực hiện công khai, minh bạch; việc thu, chi đúng quy định và ứng dụng phần mềm MISA trong quản lý

Hầu hết các trường đã thực hiện triệt để quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đặc điểm tâm sinh

lý học sinh tiểu học tại địa phương. Chủ động tối ưu hóa việc quản lý và sử dụng các nguồn lực công, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp để tái đầu tư trang thiết bị dạy học.

2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Cơ chế thu hút các giáo viên giỏi về công tác tại địa bàn xã còn chưa mạnh.

Các quy định về quản lý tài sản công khi phối hợp thực hiện các mô hình xã hội hóa giáo dục còn rườm rà.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Bắc Ninh thời đại mới

3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch 170/KH-UBND

Các trường triển khai 100% học sinh ký cam kết không vi phạm tệ nạn xã hội; tích hợp hiệu quả giáo dục truyền thống quê hương cách mạng ATKII. Tổ chức thành công các buổi ngoại khóa tại di tích lịch sử địa phương, khơi dậy lòng tự hào quê hương. Thực hiện tốt mô hình "Trường học hạnh phúc", tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện cho học sinh.

Triển khai đồng bộ các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non. Nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa chào hỏi, Chương trình "Tôi yêu Việt Nam", giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục truyền thống quê hương được lồng ghép thường xuyên trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEAM, làm quen tiếng Anh, giáo dục nghệ thuật, thể chất và kỹ năng xã hội, góp phần hình thành ở trẻ những phẩm chất tốt đẹp, sự mạnh dạn, tự tin, yêu quê hương, có ý thức chấp hành các quy định và biết ứng xử văn minh. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đạt các mục tiêu phát triển theo Chương trình giáo dục mầm non đạt từ 95% đến 98%.

3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Cơ sở vật chất phục vụ các môn năng khiếu (nhạc, họa, TDTT) của các trường vẫn chưa đồng bộ, thiết bị còn cũ. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống chuyên sâu cho học sinh TH, THCS còn thiếu sự tham gia của các chuyên gia tâm lý.

Đối với bậc mầm non, một số trẻ còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ; việc phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường ở một số trường hợp chưa thật sự thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện, nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đồng đều và ảnh hưởng của môi trường sống, sinh hoạt của trẻ ngoài nhà trường

4. Chuyển đổi số toàn diện và quản trị giáo dục thông minh

4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch 170/KH-UBND

Các nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục. Thực hiện hiệu quả các

phần mềm eDoc, MISA, NutriAll, Cơ sở dữ liệu ngành, Kidsmart; 100% hồ sơ chuyên môn được quản lý trên môi trường số. Giáo viên tích cực ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu số; các tổ chuyên môn xây dựng kho học liệu dùng chung; tăng cường truyền thông qua website, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của nhà trường.

4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Trang thiết bị công nghệ thông tin ở một số lớp học còn thiếu, chưa đồng bộ; năng lực ứng dụng công nghệ số của một số giáo viên chưa thật sự đồng đều. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế và tốc độ phát triển công nghệ đòi hỏi phải thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

5.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch 170/KH-UBND

Các trường học quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ thông qua các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề và hội thi giáo viên dạy giỏi; chất lượng đội ngũ từng bước được nâng lên. Công tác đầu tư cơ sở vật chất được chú trọng, đã tham mưu sửa chữa phòng học, khu hiệu bộ, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ hoạt động giáo dục. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

5.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Mặc dù đã được quan tâm đầu tư, song cơ sở vật chất của một số trường vẫn còn khó khăn, một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã xuống cấp, cần được thay thế, bổ sung để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều trường còn thiếu một số vị trí nhân viên theo định mức, việc bố trí đội ngũ ở một số thời điểm còn gặp khó khăn do áp lực công việc và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Một số hạng mục công trình cần được cải tạo, nâng cấp; điều kiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM và chuyển đổi số chưa thật sự đồng bộ. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế, việc bổ sung biên chế và đầu tư cơ sở vật chất phụ thuộc vào kế hoạch của cấp trên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch 170/KH-UBND

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 170/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND xã Hoàng Vân đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ được giao và đạt nhiều kết quả tích cực. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn nhận thức rõ trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên về đổi mới giáo dục được nâng lên; công tác quản trị nhà trường có nhiều chuyển biến theo hướng hiện đại, hiệu quả; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh tiếp tục

được nâng cao. Các trường đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy; duy trì hiệu quả các mô hình giáo dục. Công tác xây dựng đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, huy động các nguồn lực xã hội hóa được quan tâm, góp phần từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND vẫn còn một số khó khăn. Cơ sở vật chất của các trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển. Việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo giữa các giáo viên chưa đồng đều; sự phối hợp của một bộ phận phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ chưa thật sự hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực đầu tư còn hạn chế, đồng thời tốc độ đổi mới của giáo dục và công nghệ đòi hỏi đội ngũ phải thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng nâng cao năng lực.

3. Những mô hình điển hình, giải pháp hiệu quả

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, nhiều trường trên địa bàn xã đã xây dựng và duy trì nhiều mô hình, giải pháp mang lại hiệu quả thiết thực như: mô hình "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; ứng dụng phương pháp STEAM trong tổ chức hoạt động giáo dục; ứng dụng AI, phần mềm eDoc, MISA, Cơ sở dữ liệu ngành, NutriAll trong quản lý bán trú.....; xây dựng kho học liệu số dùng chung; tổ chức chương trình làm quen với tiếng Anh và Ngày hội Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo; triển khai Văn hóa chào hỏi, "Vườn rau của bé", Chương trình "Tôi yêu Việt Nam.

4. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, các trường học trên địa bàn xã đã rút ra một số bài học kinh nghiệm: Trước hết, cần phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám hiệu và sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ chức thực hiện. Việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết vào kế hoạch năm học và các hoạt động chuyên môn phải sát với điều kiện thực tế của nhà trường. Đồng thời, cần tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới phương pháp giáo dục, phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, huy động hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, tạo môi trường giáo dục an toàn, hiện đại và chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, UBND xã Hoàng Vân tiếp tục quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 170/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Ninh; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch phát triển nhà trường, gắn với thực hiện Chương trình giáo dục và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đẩy mạnh bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), phương pháp giáo dục STEAM và các phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, học liệu số, hồ sơ điện tử; tăng cường ứng dụng AI trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu và quản trị nhà trường, từng bước xây dựng môi trường giáo dục thông minh, hiện đại.

Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa nhằm cải thiện điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, cải cách hành chính; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các nguồn lực; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo của UBND xã Hoàng Vân./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Chủ tịch, các PCT;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Phương

**KÈM THEO PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LÃNH
ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-
NQ/TW NGÀY 22/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu nội dung
1	Kế hoạch	40-KH/ĐU	Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 05/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 28/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

**Phụ lục II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW, NGÀY 22/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

TT	Trường	Số CBQL	Số GV	Số CBQL, GV đã được học tập, quán triệt NQ71	Số lượng các văn bản triển khai thực hiện NQ71				
					Quyết định	Kế hoạch	Thông báo	Công văn	VB khác
1	Mầm non Hoàng Vân	3	25	28	0	07	0	0	
2	Mầm non Thanh Vân	2	25	27	01	02	0	0	
3	Mầm non Hoàng An	2	27	29	01	10	0	0	
4	Mầm non Hoàng Lương	3	27	30	0	01	0	01	
5	Mầm non Hoàng Thanh	3	28	31	0	06	0	0	
6	Mầm non Ngọc Sơn	3	38	41	05	08	0	01	
7	Mầm non Đồng Tân	3	20	23	05	06	0	0	
8	Tiểu học Hoàng Vân	2	27	29	0	05	0	0	
9	Tiểu học Thanh Vân	2	28	30	0	03	0	0	
10	Tiểu học Hoàng An	2	29	31	0	05	0	0	
11	Tiểu học Hoàng Lương	2	29	31	0	03	0	0	
12	Tiểu học Hoàng Thanh	2	24	26	0	05	0	0	
13	Tiểu học Ngọc Sơn	3	47	50	07	09	0	0	
14	TH&THCS Đồng Tân	2	31	33	01	02	01	0	
15	THCS Hoàng Vân	2	24	26	0	05	0	0	
16	THCS Thanh Vân	2	21	23	13	14	02	0	
17	THCS Hoàng An	1	25	26	01	05	01	0	
18	THCS Hoàng Lương	2	24	26	02	05	0	0	
19	THCS Hoàng Thanh	2	17	19	0	06	0	0	

20	THCS Ngọc Sơn	1	37	38	01	02	0	0	
----	---------------	---	----	----	----	----	---	---	--